

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/HC-ST

Ngày: 15-5-2025

V/v khiếu kiện quyết định

hành chính trong lĩnh vực

quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng, ông Đào Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2025/TLST-HC, ngày 13/3/2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

+ Ông Cao Dũng T, sinh năm 1992

Địa chỉ thường trú: Khu phố P2, thị trấn Hòa Hiệp T2, huyện Đông H1, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: Khu phố 13, phường T3, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Trần Thị Thu T4, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố 13, phường P3, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường x, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thành phố P

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P

3. Ông Phan Duy B, sinh năm 1982

4. Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 6, phường P4, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4 trình bày:

Ngày 11/5/2020, giữa ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 và ông Phan Duy B2, bà Đỗ Thị D ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Theo đó, ông T và bà Trần Thị Thu T4 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 146, số vào sổ cấp GCN: CS 03287 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/11/2017 đứng tên ông Phan Duy B.

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T, bà Trần Thị Thu T4 và ông Phan Duy B, bà Đỗ Thị D đã được công chứng theo quy định pháp luật tại Văn phòng Công chứng Trương Văn Khương, địa chỉ: Số 75, đường Trần Hưng Đạo, phường Phú Thủy, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông T và bà Trần Thị Thu T4 đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P để đăng ký chuyển quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Ngày 15 tháng 5 năm 2020, ông T và bà Trần Thị Thu T4 nhận được Thông báo số: 2197 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông bà. Theo văn bản trên, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P cho rằng thửa đất ông T và bà Trần Thị Thu T4 nhận chuyển nhượng của ông Phan Duy B và bà Đỗ Thị D có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất (tại Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 22/6/2015) nhưng không phù hợp quy hoạch theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Bình Thuận đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Từ đó Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất lại cho ông T, bà Trần Thị Thu T4.

Chưa dừng lại, đến ngày 24/12/2024 ông T, bà Trần Thị Thu T4 tiếp tục nộp hồ sơ lần thứ 2 đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P để đăng ký chuyển quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Ngày 30 tháng 12 năm 2024, chúng tôi nhận được Thông báo số: 1997/TB-CNVPĐKĐDPT của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông T, bà Trần Thị Thu T4. Theo Thông báo nêu trên, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P cho rằng Thửa đất của ông T, bà Trần Thị Thu T4 đăng ký nhận chuyển nhượng thuộc thửa đất 146, tờ bản đồ số 2, diện tích 94.6 m, đất ở tại đô thị, tại khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Phan Duy B và bà Đỗ Thị Dung, theo giấy chứng nhận số CL 837199 được Sở Tài nguyên

và Môi trường cấp ngày 21/11/2017. Qua kiểm tra, phần diện tích đất ở tại đô thị trên được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 nhưng không phù hợp quy hoạch (quy hoạch đất công trình công cộng) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Bình Thuận đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh Bình Thuận có công văn số 4721/UBND-KT, về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023, có nêu: “Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

Hiện nay, UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Do đó, sau khi có ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho chúng tôi biết và cùng phối hợp thực hiện. Từ đó Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất lại cho chúng tôi.

Xét thấy, hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông T, bà Trần Thị Thu T4 được lập đúng theo quy định tại các Điều 167, 169, 188 Luật Đất đai năm 2013 và Mục 7 Chương XVI Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P ban hành Thông báo số 1997/CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG ngày 30 tháng 12 năm 2024 hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông T, bà Trần Thị Thu T4 là không đúng quy định pháp luật. Việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P không giải quyết hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của chúng tôi đã trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi và gây rất nhiều khó khăn trong việc quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng.

Do vậy, nay ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4 yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xem xét giải quyết và tuyên:

1. Hủy Thông báo số 1997/CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4.

2. Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông T, bà Trần Thị Thu T4.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận có ý kiến tại văn bản số 1148/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 26/4/2025:

Đối với vụ khiếu kiện trên, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai P đã có Công văn số 3051/CNVPĐKĐĐPT-TLTT ngày 22/4/2025 cung cấp ý kiến và toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Tòa án. Văn phòng Đăng ký đất đai thống nhất ý kiến tại Công văn số 3051/CNVPĐKĐĐPT-TLTT ngày 22/4/2025 và không có hồ sơ, tài liệu nào khác để cung cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P có ý kiến tại văn bản 3051/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 22/4/2025:

Ngày 24/12/2024, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai P có tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4 tại biên nhận số 3352/BPTNTKQ.

Ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4 nhận chuyển nhượng từ ông Phan Duy B và bà Đỗ Thị Đối với thửa đất số 146, tờ bản đồ số 2, diện tích 94,6 m² đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất tại khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 837199 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/11/2017.

Qua rà soát hồ sơ thì thửa đất số 146, tờ bản đồ số 2 theo Giấy chứng nhận số CL 837199 có nguồn gốc được tách từ thửa đất số 136, tờ bản đồ số 2, diện tích 1000 m² theo Giấy chứng nhận số BQ 223589 do UBND thành phố P cấp ngày 11/2/2015 cho ông Nguyễn Văn Yên, cập nhật biến động ngày 10/7/2015 chuyển mục đích sử dụng đất từ Đất trồng cây hàng năm khác thành Đất ở tại đô thị theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 22/6/2015. Qua kiểm tra, phần diện tích đất được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại đô thị theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo Quyết định số 3200/QĐ- UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023: “...2. *Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.*”

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh Bình Thuận, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 30/12/2024, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 1997/CNVPĐKĐDPT-ĐKCG về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh Văn phòng thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4 được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai P đối với quá trình giải quyết hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4 gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố P không có Văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Duy B, bà Đỗ Thị Dtrình bày:

Ông bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 80/2025/TLST-HC ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Ông bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4, không tranh chấp gì đối với hợp đồng chuyển nhượng giữa ông bà và ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4, hủy Thông báo số 1997/CNVPĐKĐDPT-ĐKCG ngày 30/12/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của ông Cao Dũng T và bà Trần Thị Thu T4. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nhưng đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quyền khởi kiện: Ngày 11/5/2020, ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 có nhận chuyển nhượng thửa đất số 146, tờ bản đồ số 2, diện tích 94,6m² đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất tại khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất số CL 837199 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/11/2017 cho bà Đỗ Thị Dung. Ngày 11/5/2020 tại Văn phòng công chứng Trương Văn Cương, ông Phan Duy B, bà Đỗ Thị D đã chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 03435, quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 đi nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P.

Tuy nhiên, ngày 30/12/2024, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P đã ban hành Thông báo số 1997/TB-CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG hoàn trả hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông T, bà Trần Thị Thu T4. Việc trả hồ sơ, từ chối đăng ký biến động sang tên ông T, bà Trần Thị Thu T4 đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, bà Trần Thị Thu T4 nên ông T, bà Trần Thị Thu T4 có quyền khởi kiện đối với Văn bản số 1997/TB-CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG ngày 30/12/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P ban hành Thông báo số 1997/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 30/12/2024. Đến ngày 24/02/2025, ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Khoản 1 Điều 45 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “*Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi có đủ các điều kiện sau đây:*

a) *Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất, chuyển đổi đất nông nghiệp khi dồn điền, đổi thửa, tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước, cộng đồng dân cư và trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 124 và điểm a khoản 4 Điều 127 của Luật này;*

b) *Đất không có tranh chấp hoặc tranh chấp đã được giải quyết bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bản án, quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật;*

c) *Quyền sử dụng đất không bị kê biên, áp dụng biện pháp khác để bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự;*

d) *Trong thời hạn sử dụng đất;*

đ) *Quyền sử dụng đất không bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của pháp luật.”*

[4.2] Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Phan Duy B, bà Đỗ Thị D và ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 phù hợp với quy định của pháp luật, thửa đất được chuyển nhượng có đủ tất cả các điều kiện nêu trên và thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký biến động đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 131, điểm a khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai năm 2024. Việc đăng ký biến động sang tên người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất chỉ thay đổi tên người sử dụng thửa đất, không làm thay đổi các thông tin khác đối với thửa đất.

[4.3] Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cho rằng Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố P không phù hợp với quy hoạch của Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nên không giải quyết hồ sơ đăng ký biến động của ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4. Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay, Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố P chưa bị hủy bỏ, các thông tin về diện tích và mục đích sử dụng đất thể hiện trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoàn toàn phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc trả lại hồ sơ đăng ký biến động của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P tại Thông báo số 1997/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 30/12/2024 là không có căn cứ, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện nên người khởi kiện yêu cầu hủy bỏ thông báo nêu trên là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;
- Khoản 1 Điều 45, khoản 1 Điều 131, khoản 5 Điều 116, điểm a khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai năm 2024;
- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4.
- Hủy Thông báo số 1997/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 30/12/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai P phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc giải quyết hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng đất của ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Cao Dũng T, bà Trần Thị Thu T4 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000630, 0000631 cùng ngày 07/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn